

BẢNG THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Năm học 2023 - 2024

- Theo CT GDPT 2006 đối với lớp 9;

STT	Lớp	Sĩ số	Học lực										Hạnh kiểm							
			Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		95	34	35.79%	43	45.26%	18	18.95%	0	0.00%	0	0.00%	95	100.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
Khối 9		95	34	35.79%	43	45.26%	18	18.95%	0	0.00%	0	0.00%	95	100.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
1	9/1	33	9	27.27%	18	54.55%	6	18.18%	0	0.00%	0	0.00%	33	100.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
2	9/2	30	12	40.00%	11	36.67%	7	23.33%	0	0.00%	0	0.00%	30	100.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
3	9/3	32	13	40.63%	14	43.75%	5	15.63%	0	0.00%	0	0.00%	32	100.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%

⌕ Theo CTGDPT 2018 đối với lớp 6,7,8;

STT	Lớp	Sĩ số	Kết quả học tập								Kết quả rèn luyện							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		321	68	21.18%	114	35.51%	111	34.58%	28	8.72%	275	85.67%	38	11.84%	8	2.49%	0	0.00%
Khối 6		138	29	21.01%	50	36.23%	45	32.61%	14	10.14%	121	87.68%	17	12.32%	0	0.00%	0	0.00%
1	6/1	46	12	26.09%	16	34.78%	13	28.26%	5	10.87%	40	86.96%	6	13.04%	0	0.00%	0	0.00%
2	6/2	46	10	21.74%	17	36.96%	13	28.26%	6	13.04%	40	86.96%	6	13.04%	0	0.00%	0	0.00%

3	6/3	46	7	15.22%	17	36.96%	19	41.30%	3	6.52%	41	89.13%	5	10.87%	0	0.00%	0	0.00%
Khối 7		105	17	16.19%	33	31.43%	44	41.90%	11	10.48%	86	81.90%	14	13.33%	5	4.76%	0	0.00%
4	7/1	36	5	13.89%	12	33.33%	14	38.89%	5	13.89%	28	77.78%	4	11.11%	4	11.11%	0	0.00%
5	7/2	35	6	17.14%	10	28.57%	17	48.57%	2	5.71%	30	85.71%	4	11.43%	1	2.86%	0	0.00%
6	7/3	34	6	17.65%	11	32.35%	13	38.24%	4	11.76%	28	82.35%	6	17.65%	0	0.00%	0	0.00%
Khối 8		78	22	28.21%	31	39.74%	22	28.21%	3	3.85%	68	87.18%	7	8.97%	3	3.85%	0	0.00%
7	8/1	39	11	28.21%	16	41.03%	9	23.08%	3	7.69%	32	82.05%	4	10.26%	3	7.69%	0	0.00%
8	8/2	39	11	28.21%	15	38.46%	13	33.33%	0	0.00%	36	92.31%	3	7.69%	0	0.00%	0	0.00%

Điện Quang, ngày 13 tháng 5 năm 2024

Hiệu trưởng



Phan Việt Hưng